



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm - (04097)

Ngày thi: 12/9/2025 Giờ thi: 16g15 Phòng thi: 1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000	C26KT		9,0	Chín	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006	C26KT		9,0	Chín	
3	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996	C26KT		10	Mười	
4	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001	C26KT		9,0	Chín	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004	C26KT		9,0	Chín	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006	C26KT		10	Mười	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006	C26KT		8,0	Tám	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006	C26KT		8,0	Tám	
9	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005	C26KT		8,0	Tám	
10	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006	C26KT		8,0	Tám	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006	C26KT		7,0	Bảy	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006	C26KT		7,0	Bảy	
13	2410110024	Đấy Minh Như	13/07/2006	C26KT		8,0	Tám	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006	C26KT		7,0	Bảy	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006	C26KT		8,0	Tám	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006	C26KT		9,0	Chín	
17	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006	C26KT		9,0	Chín	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006	C26KT		8,0	Tám	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006	C26KT		10	Mười	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006	C26KT		8,0	Tám	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thùy Tiên	28/10/2006	C26KT		8,0	Tám	
22	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003	C26KT		7,0	Bảy	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006	C26KT		10	Mười	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004	C26KT		9,0	Chín	
25	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006	C26KT		8,0	Tám	
26	2410110003	Lê Duy Trinh	24/7/2005	C26KT		9,0	Chín	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Xue</i>	9,0	Chín	
28	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyen</i>	9,0	Chín	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyen</i>	8,0	Tám	
30	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 00. Số bài thi: 30 / _____.

Ngày 04 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 03 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đoàn Bảo Trâm
Đoàn Bảo Trâm



PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm - (04097)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 15g30 Phòng thi: 1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT	<i>Drz</i>	10	Mười	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT	<i>Quy</i>	7,0	Bảy	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT	<i>2V</i>	10	Mười	
4	2410110001	Fa Ti	Háh	16/8/2001	C26KT	<i>Ha</i>	10	Mười	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT	<i>Han</i>	7,0	Bảy	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT	<i>Hon</i>	10	Mười	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT	<i>Phu</i>	7,0	Bảy	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
9	2410110014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/6/2006	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT	<i>Phu</i>	5,0	Năm	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT	<i>Phu</i>	5,0	Năm	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT	<i>Phu</i>	6,0	Sáu	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quên	24/12/2006	C26KT	<i>Phu</i>	10	Mười	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT	<i>Phu</i>	7,0	Bảy	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT	<i>Phu</i>	8,0	Tám	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT	<i>Phu</i>	10	Mười	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT	<i>Phu</i>	7,0	Bảy	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT	<i>Phu</i>	9,0	Chín	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT	<i>Phu</i>	5,0	Năm	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT	<i>Phu</i>	10	Mười	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT	<i>Phu</i>	7,0	Bảy	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT	<i>Phu</i>	5,0	Năm	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/7/2005	C26KT	<i>Phu</i>	10	Mười	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>[Signature]</i>	6,0	Sáu	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>[Signature]</i>	10	Mười	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>[Signature]</i>	6,0	Sáu	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>[Signature]</i>	6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 00 . Số bài thi: 30 / _____.

Ngày: 04 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa.

Ngày: 03 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Dương Đoàn Bảo Tâm



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THỬ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm - (04097)

Ngày thi: 12/9/2025 Giờ thi: 16g15 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004	C24KT2		<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày: 04 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa.

Ngày: 03 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Đoàn Bảo Trâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm - (04097)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 15g30 Phòng thi: 1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004	C24KT2		5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / _____.

Ngày 04 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Lan

Ngày 05 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Đoàn Bảo Trâm



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000			7,8	Bảy, tám	C26KT	
2	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo	Duy	03/07/2004					C24KT2	
3	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006			5,8	Năm, tám	C26KT	
4	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996			10	Mười	C26KT	
5	2410110001	Fa Ti	Hách	16/8/2001			10	Mười	C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004			8,8	Tám, tám	C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006			10	Mười	C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006			2,3	Hai, ba	C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006			7,5	Bảy, năm	C26KT	
10	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005			5,8	Năm, tám	C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006			0,3	Không, ba	C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/6/2006			0	Không	C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006			2,8	Hai, tám	C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh	Như	13/07/2006			1,0		C26KT	GV ghi điểm
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006			1,0	Một	C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006			1,8	Một, tám	C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006			8,5	Tám, năm	C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006			7,5	Bảy, năm	C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006			6,3	Sáu, ba	C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006			8,5	Tám, năm	C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006			4,0	Bốn	C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thùy	Tiên	28/10/2006			6,8	Sáu, tám	C26KT	
23	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003			0,5	Không, năm	C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006			10	Mười	C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004			3,5	Ba, năm	C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006			4,3	Bốn, ba	C26KT	
27	2410110003	Lê Duy	Trình	24/7/2005			8,5	Tám, năm	C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006			4,5	Bốn, năm	C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006			6,3	Sáu, ba	C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006			4,5	Bốn, năm	C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004	Vi		1,5	Một, năm	C26KT	.

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 02 Số bài thi/Số tờ: 29 / 29.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 19 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Dương Đoàn Bảo Team.

